

Bản án số: 23/2021/HSST

Ngày: 18- 5- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mậu Hiệu và bà Trương Thị Xê.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 06/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng V, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1995 tại Lệ Thủy, Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Q (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình từ ngày 01/01/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Văn H, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1998 tại Lệ Thủy, Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn D, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình từ ngày 01/01/2021 cho đến nay, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Lê Văn D, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng:*

- Phạm Văn B, sinh 1982; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Phạm Văn T, sinh 1998; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/01/2021 Hoàng V rủ Lê Văn H đi mua ma túy để sử dụng, H đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1- 271. 72 của ông Lê Văn D (bố của H) chở V từ xã H, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đến khu vực gần cây xăng N thuộc xã V, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình thì dừng lại. Tại đây, V gặp một người đàn ông không rõ danh tính và địa chỉ cụ thể hỏi mua ma túy, người đàn ông đó đồng ý bán cho V 50 viên ma túy dạng hồng phiến với giá 2.000.000 đồng. V cất giấy số ma túy vừa mua được ở cánh mang bên phải xe mô tô 73H1- 271. 72, sau đó H điều khiển xe mô tô chở V trở về H, Lệ Thủy thì gặp tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an xã H đang tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã H. Thấy V và H có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng lại kiểm tra thì phát hiện ở cánh mang bên phải xe mô tô có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 50 viên nén màu hồng, hình tròn, dạng thuốc tân dược, trên mỗi viên nén đều có chữ “WY”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 50 viên nén màu hồng nói trên.

Trong quá trình điều tra xác định thêm Hoàng V đã thực hiện các lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn tại trước cổng nhà của mình ở T, H như sau:

- Vào ngày 26/12/2020, V bán cho Trần Hòa S ở thôn 1, T, xã T, huyện Lệ Thủy 03 viên ma túy hồng phiến với số tiền 300.000 đồng.

- Ngày 29/12/2020, V bán cho Phạm Văn T ở thôn M, xã H, huyện Lệ Thủy 02 viên ma túy hồng phiến với số tiền 200.000 đồng.

- Ngày 30/12/2020, V bán cho Phạm Văn B ở thôn T, xã H, huyện Lệ Thủy 02 viên ma túy hồng phiến với số tiền 200.000 đồng.

- Ngày 30/12/2020, V bán cho Lê Văn H ở thôn M, xã H, huyện Lệ Thủy 02 viên ma túy hồng phiến với số tiền 200.000 đồng.

- Ngày 30/12/2020, V bán cho Trần Anh C ở thôn T, xã H, huyện Lệ Thủy 02 viên ma túy hồng phiến với số tiền 200.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa 50 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy có khối lượng 4,99g ma túy loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 4,85 gam Methamphetamine và vỏ bao gói) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware RSX màu đỏ, đen, biển kiểm soát 73H1- 271.72; 01 điện thoại di động hiệu Forme màu vàng, bên trong chứa sim số 0374116612; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 4, bên trong chứa sim số 0379407344.

Tại bản kết luận giám định số 61/GĐ- PC09 ngày 07/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận: 50 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mỗi mặt của mỗi viên đều có in chữ “WY” mà cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 4,99g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự:

323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Sau giám định còn lại 4,85 g Methamphetamine và vỏ bao gói.

Ngày 16/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã lập biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy gồm:

- 4,85 (bốn phẩy tám mươi lăm gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì thư được dán kín, niêm phong, trên phong bì có ghi “61/GĐ- PC09” “Mẫu ký hiệu A” tất cả dán kín được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

- 01 điện thoại di động hiệu Forme màu vàng bên trong có chứa sim thuê bao số 0374116612; 01 điện thoại di động hiệu Redmi note 4 màu xanh bên trong có chứa sim thuê bao số 0379407344.

Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSNDLT ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Hoàng V, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao gói và 4,85g (bốn phẩy tám mươi lăm gam) Methamphetamine còn lại được niêm phong mẫu sau giám định và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì thư được dán kín, niêm phong, trên phong bì có ghi “61/GĐ- PC09” “Mẫu ký hiệu A”; 01 sim điện thoại số 0379407344.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi note 4 màu xanh; trả lại cho Hoàng V điện thoại di động hiệu Forme màu vàng và sim thuê bao số 0374116612.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, lời luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên; các bị cáo đã nhận thức được tội lỗi của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa cố gắng cải tạo tốt để sớm về địa phương làm ăn lương thiện, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng V và Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Bị cáo Hoàng V đã có hành vi tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép khối lượng 4,99 (bốn phẩy chín mươi chín gam) ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

Trước đó, Hoàng V đã thực hiện các lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn như sau: Bán cho Trần Hòa S 03 viên ma túy hồng phiến với số tiền 300.000 đồng; bán cho Phạm Văn T 02 viên ma túy hồng phiến với số tiền 200.000 đồng; bán cho Phạm Văn B 02 viên ma túy hồng phiến với số tiền 200.000 đồng; bán cho Lê Văn H 02 viên ma túy hồng phiến với số tiền 200.000 đồng; bán cho Trần Anh C 02 viên ma túy hồng phiến với số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn H đã có hành vi dùng xe của bố mình chở Hoàng V đi mua ma túy, với mục đích là Hoàng V cho Lê Văn H ma túy để sử dụng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hoàng V phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự và Lê Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Hoàng V đã có hành vi mua bán trái phép khối lượng 4,99 (bốn phẩy chín mươi chín gam) ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Lê Văn H đã có hành vi trực tiếp lấy xe chở Hoàng V đi mua ma túy.

Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, góp tay cho tệ nạn nghiện hút ma túy ngày càng nhiều trên địa bàn, làm ảnh hưởng sức khỏe của nhiều người, gây lo lắng bất bình trong nhân dân, bị cáo là công dân trưởng thành, nhận thức về xã hội đã chín chắn, nhưng do đua đòi, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời; bị cáo Lê Văn H dùng xe của bố mình chở Hoàng V đi mua ma túy để được sử dụng.

Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án, Hoàng V khai đã mua ma túy từ một người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để xác minh, điều tra đối với đối tượng này.

Trong quá trình điều tra, Hoàng V khai đã bán ma túy cho Trần Hòa S ở thôn 1, T, xã T, huyện Lệ Thủy và Trần Anh C ở thôn T, xã H, huyện Lệ Thủy nhưng hiện tại Trần Hòa

S và Trần Anh C không có mặt tại địa phương nên không xác minh, điều tra được đối với hai đối tượng này; đối với Phạm Văn B và Phạm Văn T đã có hành vi mua ma túy của Hoàng V để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã chuyển cho Công an huyện Lệ Thủy xử lý hành chính. Ông Lê Văn D không biết việc Lê Văn H lấy xe chở Hoàng V đi mua ma túy nên không phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Hoàng V: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tự thú; đã thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án phù hợp với khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Văn H: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét đến hành vi của từng bị cáo, bị cáo V là người trực tiếp bán ma túy nhiều lần nhằm mục đích kiếm lợi nhuận để có ma túy sử dụng. Bị cáo H đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô chở V đi mua ma túy nhằm mục đích để được V cho ma túy sử dụng. Vì vậy, cần có mức án tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo, nên xử phạt bị cáo V mức án phù hợp với khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo H mức án phù hợp với khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng mức, như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Vô bao gói và 4,85g Me thamphetamine còn lại được niêm phong mẫu sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; sim thuê bao số 0379047344 là phương tiện phạm tội trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh của Hoàng V là phương tiện liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với điện thoại di động hiệu Forme màu vàng và sim thuê bao số 0374116612 của Hoàng V không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware RSX màu đỏ, đen biển kiểm soát 73H1-271.72, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại cho ông Lê Văn D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hoàng V và Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng V phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lê Văn H phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Hoàng V 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/01/2021). Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2021) để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Lê Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/01/2021). Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2021) để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Xử:

- Tịch thu tiêu hủy vỏ bao gói và 4,85 g Me thamphetamine còn lại được đựng trong một phong bì thư ghi “61/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong;
- Tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao số 0379047344;
- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh;
- Trả lại cho bị cáo Hoàng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme màu vàng và sim thuê bao số 0374116612.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2021 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Hoàng V và Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/5/2021) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

Nguyễn Thị Thu Hương